

Số: 270 KH-UBND

Khánh Sơn, ngày 29 tháng 01 năm 2021

## KẾ HOẠCH

### Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Khánh Sơn giai đoạn 2021 – 2025

Thực hiện Kế hoạch số 13784/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025. UBND huyện Khánh Sơn xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

#### Phần I

### ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Giai đoạn 2016 - 2020, việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trên địa bàn huyện đã đạt nhiều kết quả tích cực. Thông qua thực hiện các kế hoạch về CNTT, ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT, tuyên truyền phổ biến... đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động ứng dụng CNTT ngày càng đẩy mạnh, hướng đến xây dựng chính quyền điện tử, hiện đại hóa hành chính, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước được nâng cao.

Môi trường và phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được cải tiến theo hướng hiện đại. Nguồn nhân lực CNTT từng bước được hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT của huyện. Năng suất, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) được cải thiện. Mức độ hài lòng của người dân được nâng lên. Những kết quả cụ thể như sau:

#### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Giai đoạn 2016 – 2020, UBND huyện ban hành 92 văn bản và các nội dung khác phục vụ hoạt động quản lý, tổ chức triển khai ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện (*Danh mục văn bản triển khai thực hiện giai đoạn 2016 – 2020 tại Phụ lục I đính kèm*).

2. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành của huyện đối với lĩnh vực CNTT cơ bản đầy đủ, kịp thời, phù hợp tình hình địa phương và đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tạo sự đồng bộ thống nhất trong hoạt động phát triển ứng dụng CNTT tại địa phương.

#### II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Việc ứng dụng CNTT đã và đang được triển khai sâu rộng, hạ tầng CNTT ngày càng được hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt

động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện. Số lượng cán bộ, công chức được trang bị máy tính phục vụ công việc ngày càng tăng, góp phần tăng năng suất, hiệu quả công việc. Trong đó 100% cán bộ, công chức cấp huyện và 91,2% cán bộ, công chức cấp xã đã được trang bị máy vi tính phục vụ công việc. Ngoài ra, việc trang bị máy in, máy scan, máy photocopy, các trang thiết bị tại bộ phận 1 cửa cấp huyện, cấp xã cũng được UBND huyện quan tâm đầu tư.

Hệ thống mạng nội bộ (LAN) đã được triển khai tại tất cả các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Tỷ lệ máy tính tại các cơ quan nhà nước có kết nối internet trên địa bàn huyện đạt tỷ lệ 100% (trừ các máy tính soạn thảo các nội dung có độ mật), đảm bảo cho việc tra cứu thông tin phục vụ công việc của cán bộ, công chức, viên chức. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị huyện đã triển khai sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

### **III. ỨNG DỤNG CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG**

1. Thực hiện hiệu quả các hệ thống thông tin (HTTT) nền tảng, dùng chung của Quốc gia: Hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về thủ tục hành chính (TTHC), HTTT về văn bản quy phạm pháp luật, HTTT lý lịch tư pháp, HTTT quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hệ thống CSDL quốc gia về khiếu nại, tố cáo, giúp xây dựng môi trường nhập dữ liệu và khai thác dữ liệu thống nhất từ Trung ương tới địa phương trên môi trường mạng; cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin quản lý.

2. Thực hiện có hiệu quả các HTTT nền tảng, dùng chung do tỉnh triển khai: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (E-Office), Phần mềm Một cửa điện tử; Chứng thư số chuyên dùng, Cổng Thông tin điện tử, Phần mềm Quản lý cán bộ công chức, Phần mềm Quản lý việc giải quyết kiến nghị của cử tri, Thư điện tử công vụ, cụ thể:

a) Phần mềm E-Office được triển khai đồng bộ đến toàn bộ các cơ quan nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã. Tỷ lệ văn bản đi/đến được chuyển trên môi trường mạng (hoàn toàn điện tử, vừa điện tử vừa giấy) đạt 98,5%.

b) Phần mềm Một cửa điện tử được triển khai đến toàn bộ các cơ quan nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã, phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cho tổ chức, công dân. Đến năm 2020, toàn huyện thực hiện 446 TTHC (trong đó: số lượng TTHC cấp huyện là 267; số lượng TTHC cấp xã là 179 thủ tục) với 81 TTHC mức độ 3 (cấp huyện là 49 TT, cấp xã là 32 TT) và 55 thủ tục TTHC mức độ 4 (cấp huyện là 33 TT, cấp xã là 22 TT); 219 TTHC được tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích (cấp huyện là 142 thủ tục, cấp xã là 77 thủ tục) và 72 TTHC cho phép thanh toán trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ được công bố tiếp nhận, giải quyết trực tuyến ở mức độ 3, 4 trung bình đạt trên 38%.

c) 100% các công/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc huyện đáp ứng quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, và Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

e) 100% cơ quan hành chính các cấp, đơn vị sự nghiệp trực thuộc, đơn vị sự nghiệp giáo dục triển khai, sử dụng phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tỷ lệ cập nhật thông tin hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trên phần mềm đạt 90%.

g) Triển khai, sử dụng phần mềm “Nhắc việc”, hạn chế tình trạng chậm trễ, bỏ sót công việc, nhiệm vụ do UBND tỉnh và Thường trực UBND tỉnh giao thực hiện. Từ khi thực hiện phần mềm đến năm 2020, trong số 281 công việc, nhiệm vụ được tỉnh giao trên phần mềm, có 272 nhiệm vụ xử lý đúng hạn, 9 nhiệm vụ trễ hạn, tỷ lệ trễ hạn chiếm 3,3%.

h) Trên 200 tài khoản thư điện tử đã được cấp cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện phục vụ trao đổi, gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

i) Toàn huyện hiện được cấp 216 chứng thư số chuyên dùng (trong đó 52 chứng thư số cơ quan và 164 chứng thư số cá nhân). 100% cơ quan đã được cấp chứng thư số; tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử và sử dụng chữ ký số trên văn bản điện tử tại các cơ quan nhà nước thuộc huyện đạt trên 98%.

k) Tổ chức đấu thầu qua mạng đối với các gói thầu chào hàng cạnh tranh, gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế tại các cơ quan, địa phương trung bình đạt 61,5%.

l) Công tác rà soát, đánh giá hiệu quả triển khai ứng dụng CNTT được thực hiện thường xuyên và nghiêm túc, trong đó nổi bật là hoạt động đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT hàng năm đối với 100% cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện.

#### **IV. NGUỒN NHÂN LỰC**

Trong thời gian qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức chuyên trách về công nghệ thông tin cấp huyện, cấp xã và công chức kiêm nhiệm công tác ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị luôn được quan tâm thực hiện. Hàng năm, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng VH&TT chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về ứng dụng công nghệ thông tin như: tập huấn sử dụng phần mềm quản lý và điều hành E-Office, phần mềm một cửa điện tử, sử dụng thư điện tử công vụ, sử dụng và cài đặt chứng thư số chuyên dùng...Ngoài ra, việc bố trí công chức, viên chức chuyên trách về ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện được thực hiện đúng theo quy định tại Quyết định số 3026/QĐ-UBND ngày 11/11/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

#### **V. AN TOÀN THÔNG TIN**

Công tác đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động của cơ quan nhà nước đã được quan tâm, chú trọng thực hiện. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng thông qua các lớp đào tạo, tập huấn, văn bản hướng dẫn và các phương tiện thông tin đại chúng.

#### **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Tổng kinh phí đã bố trí cho các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT của các cơ

quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020: **3.140** triệu đồng.

a) Ngân sách Trung ương: 00 triệu đồng (nguồn vốn đầu tư: Không; nguồn vốn sự nghiệp: 0 triệu đồng).

b) Ngân sách địa phương: 3.140 triệu đồng (nguồn vốn đầu tư: ..... triệu đồng, nguồn vốn sự nghiệp: 0 triệu đồng).

c) Các nguồn vốn khác: Không.

2. Tổng kinh phí đã bố trí cho các nhiệm vụ, dự án về an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016 - 2020: 0

c) Các nguồn vốn khác: Không.

## **VII. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Thuận lợi**

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành của huyện đối với lĩnh vực CNTT cơ bản đầy đủ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tạo sự đồng bộ, thống nhất trong hoạt động phát triển ứng dụng CNTT tại địa phương.

- Sự quyết tâm, chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo trong việc tổ chức, triển khai các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT; sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai sử dụng các HTTT đã được đầu tư.

### **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

- Một số cơ quan, đơn vị vẫn chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công, do đó, công tác chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện các hoạt động này còn chung chung, một số quy định, quy chế, văn bản hướng dẫn các HTTT dùng chung đã được ban hành nhưng chưa được quán triệt và áp dụng nghiêm túc hoặc có quán triệt, có triển khai nhưng khâu giám sát, kiểm tra còn hạn chế, dẫn đến hiệu quả thực hiện chưa cao.

- Danh mục TTHC trực tuyến cấp tỉnh do Chính phủ ban hành thường xuyên thay đổi, chưa bảo đảm tính ổn định, một số TTHC chưa phù hợp (không đủ điều kiện để thực hiện trực tuyến hoặc không có hồ sơ thực tế tại địa phương), phần nào gây lúng túng cho địa phương trong việc triển khai thực hiện cũng như công tác rà soát, đánh giá, báo cáo, thống kê.

- Hạ tầng CNTT tuy được quan tâm bổ sung, nâng cấp song vẫn chưa đồng bộ, đầy đủ, đáp ứng kịp nhu cầu triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung ngày càng được mở rộng của tỉnh.

- Công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia sử dụng các ứng dụng, các dịch vụ CNTT do cơ quan nhà nước triển khai đã có nhiều chuyển biến tích cực, đa dạng về hình thức và nội dung, tuy nhiên hiệu quả mang lại chưa cao, nhận thức về lợi ích của việc ứng dụng CNTT ở một bộ phận người dân vẫn còn hạn chế.

- Nguồn nhân lực đảm nhận việc phối hợp triển khai và tổ chức quản lý vận hành các HTTT còn mỏng và yếu, đặc biệt ở xã, thị trấn. Động lực để thay đổi thói quen làm việc hiện đại của cán bộ, công chức bị hạn chế trong điều kiện khối lượng

công việc chuyên môn lớn.

**Phần II**  
**KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, PHÁT TRIỂN CHÍNH**  
**QUYỀN SỐ VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG TRONG HOẠT**  
**ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**  
**HUYỆN KHÁNH SƠN GIA ĐOẠN 2021 - 2025**

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;
- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Luật An toàn thông tin ngày 11/9/2015;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0.
- Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa - ban hành Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa;
- Kế hoạch số 10693/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025;
- Kế hoạch số 1872/KH-UBND ngày 26/11/2019 của UBND huyện Khánh Sơn về việc triển khai Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn huyện Khánh Sơn.

**II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

Góp phần hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử của tỉnh nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ

người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu, hướng đến Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng; góp phần nâng cao vị trí xếp hạng về chỉ số mức độ sẵn sàng cho phát triển chính quyền điện tử (ICT Index), chỉ số thành phần về hiện đại hóa nền hành chính trong bộ chỉ số CCHC (PAR Index) của tỉnh, của huyện.

### **III. MỤC TIÊU CỤ THỂ**

#### **1. Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong nội bộ cơ quan nhà nước**

a) Tham gia góp ý hệ thống văn bản pháp luật tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử.

b) Triển khai các hệ thống nền tảng, dùng chung của tỉnh; 100% cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung được chia sẻ, kết nối trên toàn huyện; các cơ quan nhà nước các cấp từng bước mở dữ liệu để phục vụ cung cấp dịch vụ công, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

c) 100% CSDL về hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương thường xuyên được cập nhật, kết nối, chia sẻ và tổ chức sử dụng có hiệu quả, phục vụ đặc lực cho công tác quản lý và chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền.

d) 100% các hệ thống thông tin (HTTT), CSDL phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực của các cơ quan, đơn vị được nâng cấp, mở rộng và phát triển mới phải đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, và đáp ứng yêu cầu Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh đã được phê duyệt.

đ) 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

e) 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện qua Hệ thống báo cáo của tỉnh.

g) 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và HTTT của cơ quan quản lý.

h) 100% hồ sơ điện tử có thời hạn bảo quản vĩnh viễn được nộp vào Lưu trữ lịch sử tỉnh; tiến hành số hóa tài liệu có thời hạn bảo quản từ 50 năm trở lên tại một số cơ quan, đơn vị quản lý các lĩnh vực quan trọng.

i) 100% cán bộ chuyên trách về CNTT của UBND cấp huyện, UBND cấp xã được đào tạo nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu thực thi các nhiệm vụ thực tế. 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng số.

k) Tối thiểu 70% gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu, 100% gói thầu sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, 100% gói thầu mua sắm tập trung được tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng.

## **2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

a) 100% các cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc huyện cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

b) 100% giao dịch trên Hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh được xác thực điện tử.

c) 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện được công bố thực hiện trực tuyến ở mức độ 3, 4, trong đó, 80% TTHC mức độ 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

d) 100% người dân, doanh nghiệp tham gia các HTTT Chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tối thiểu 80% các HTTT của các cấp chính quyền từ tỉnh đến xã.

đ) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của huyện đạt từ 50% trở lên (hoạt tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết của các thủ tục hành chính trực tuyến được công bố đạt từ 70% trở lên); tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính.

e) 70% các HTTT của các sở, ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa; và lưu trữ tại cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia không phải cung cấp lại.

g) Ứng dụng công nghệ số mới, sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, điều hành và kiểm soát các quy trình cung cấp dịch vụ, quản trị hệ thống, tích hợp ISO điện tử.

## **3. Bảo đảm an toàn thông tin**

a) Nâng cao năng lực giám sát an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện để tăng cường khả năng phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời, chính xác về các sự kiện, sự cố, dấu hiệu, hành vi, mã độc xâm hại, nguy cơ, điểm yếu, lỗ hổng có khả năng gây mất an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống, dịch vụ CNTT phục vụ Chính quyền điện tử.

b) Nâng cao tính hệ thống, đồng bộ và chuẩn hóa công tác giám sát an toàn thông tin mạng; xây dựng đội ngũ giám sát an toàn thông tin mạng chuyên nghiệp và kỷ luật.

c) Thực hiện công tác giám sát, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và cơ quan điều phối quốc gia (VNCERT/CC).

d) Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, nâng cao kỹ năng chuyên môn và năng lực tham mưu công tác an toàn, an ninh thông tin cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT ở các cơ quan nhà nước các cấp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

#### **4. Hạ tầng kỹ thuật CNTT**

a) Tăng cường năng lực hạ tầng kỹ thuật cho cơ quan nhà nước các cấp để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng Chính quyền điện tử huyện theo đúng lộ trình.

b) Chuyển đổi IPv6 cho mạng lưới, dịch vụ, ứng dụng, phần mềm và thiết bị trên địa bàn huyện đảm bảo sự phát triển, tính sẵn sàng tương thích với sự phát triển mạnh mẽ của các xu hướng công nghệ mới trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

c) 100% các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước.

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Hoàn thiện môi trường pháp lý**

a) Triển khai các văn bản tổ chức thực hiện và hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, của tỉnh về công tác ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

b) Tham gia góp ý, hoàn thiện hệ thống pháp lý của tỉnh về CNTT, xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo và điều hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy triển khai ứng dụng CNTT.

c) Tham gia góp ý cơ chế về tài chính và đầu tư cho ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng, phát triển CNTT, đào tạo nhân lực CNTT. Tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển CNTT.

d) Tạo điều kiện, thu hút các công ty, doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, đặc biệt là các hoạt động về đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn cao về CNTT và cung cấp các dịch vụ CNTT ưu tiên thuê dịch vụ đã được phê duyệt.

#### **2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

a) Đề xuất triển khai đầu tư mới và bổ sung, nâng cấp trang thiết bị CNTT cho các phòng máy chủ tại UBND cấp huyện và hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT của các đơn vị thuộc và trực thuộc nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng chính quyền điện tử địa phương theo lộ trình của Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh.

b) Đề xuất triển khai đầu tư trang bị, bổ sung hạ tầng kỹ thuật cho UBND cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai, khai thác, sử dụng các HTTT được đầu tư, đảm bảo đạt các chỉ tiêu đánh giá theo Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chính quyền điện tử cấp xã và cấp huyện ban hành tại Quyết định số 2392/QĐ- BTTTT ngày 25/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT cần thiết phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng các phần mềm ứng dụng của người dùng cuối theo lộ trình triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ đã được phê duyệt.



d) Phối hợp với nhà cung cấp dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn huyện rà soát, đánh giá và triển khai giải pháp nâng cao chất lượng đường truyền nhằm đảm bảo duy trì kết nối thông suốt, đáp ứng yêu cầu khai thác của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

đ) Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như: Giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

### **3. Phát triển các hệ thống nền tảng**

a) Rà soát và triển khai đồng bộ, thống nhất Mạng truyền số liệu chuyên dùng phù hợp với phạm vi và tính chất triển khai Chính quyền điện tử theo hướng dân của UBND tỉnh, của Sở Thông tin và Truyền thông; tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ và các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin.

b) Đề xuất góp ý, có ý kiến nâng cấp, mở rộng và phát triển các HTTT nền tảng, dùng chung của tỉnh: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống Một cửa điện tử, Chứng thư số chuyên dùng, Công Thông tin điện tử, Phần mềm Quản lý cán bộ công chức, Phần mềm Quản lý việc giải quyết kiến nghị của cử tri, Thư điện tử công vụ, Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh, Hệ thống GIS Khánh Hòa, Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội,... và các HTTT dùng chung khác để phù hợp với công tác quản lý của thành phố và của các ngành, lĩnh vực.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

d) Yêu cầu các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn đảm bảo chất lượng dịch vụ viễn thông, đặc biệt là tốc độ Internet, triển khai hiệu quả băng tầng mạng di động 4G, 5G.

### **4. Phát triển dữ liệu**

a) Hoạt động đầu tư mới CSDL, HTTT tại địa phương bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các HTTT, CSDL do các bộ, ngành triển khai; không đầu tư trùng lặp với các CSDL quốc gia và danh mục các HTTT có quy mô và phạm vi triển khai từ Trung ương đến địa phương đã được công bố trên Trang thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông và Cục Tin học hóa theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTTTT ngày 30/12/2014.

b) Triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn 2021 - 2025 theo lộ trình được phê duyệt.

c) Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, đánh giá duy trì dữ liệu nội bộ hàng năm theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông quy định tại Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

## **5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ**

### **5.1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước**

a) Duy trì sử dụng các phần mềm dùng chung trong hoạt động của các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn huyện. Tập trung nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm và cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Tăng cường sử dụng, trao đổi văn bản điện tử, nhất là tại UBND các cấp, ứng dụng chứng thư số, chữ ký số trong liên thông văn bản điện tử.

b) Sử dụng, khai thác có hiệu quả các phần mềm nội bộ ứng dụng GIS đã được đầu tư, bàn giao phục vụ công tác chuyên môn của đơn vị, đảm bảo CSDL GIS nền, hạ tầng, hiện trạng, quy hoạch và CSDL chuyên ngành phải được cập nhật thường xuyên, liên tục, đề kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu cho cổng Thông tin điện tử GIS Khánh Hòa và các phần mềm khác thuộc hệ thống.

c) Triển khai Hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến của tỉnh phục vụ họp trực tuyến cho các sở, ban ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã, rút ngắn thời gian hội họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước.

d) Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trên phạm vi toàn huyện theo mô hình ISO điện tử, tích hợp và đồng bộ với hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh, đảm bảo là công cụ đặc lực cho các hoạt động CCHC trong các cơ quan nhà nước.

đ) Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trong trao đổi văn bản điện tử với các cơ quan trên địa bàn huyện và các cơ quan trên địa bàn tỉnh; trong các loại hình giao dịch điện tử phục vụ quản lý, điều hành, xử lý công việc và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số trong xác thực văn bản điện tử cho các HTTT, thiết bị di động để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình của Chính phủ.

e) Triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục và đào tạo, quản lý khám, chữa bệnh; từng bước hình thành HTTT về giáo dục điện tử, y tế điện tử trên địa bàn huyện để người dân được hưởng phúc lợi xã hội thông qua ứng dụng CNTT.

g) Ứng dụng CNTT trong quản lý và phát triển ngành Du lịch của huyện, hướng đến môi trường du lịch thông minh hơn cho du khách; triển khai hoàn thành các nhiệm vụ tại Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động du lịch Khánh Hòa đến năm 2025.

h) Đẩy mạnh việc tổ chức đấu thầu qua mạng theo lộ trình triển khai của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và của tỉnh.

i) Triển khai sử dụng hiệu quả hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh Khánh Hòa (@khanhhoa.gov.vn) và các hệ thống thư công vụ khác do các cơ quan Trung

ương triển khai tại địa phương; hạn chế tối đa việc sử dụng các hệ thống thư điện tử công cộng trong hoạt động công vụ.

## **5.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

a) Thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình cung cấp thông tin trên các cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan, địa phương; đề xuất và triển khai hiệu quả các hoạt động nâng cấp, công tác an toàn thông tin cho các cổng/trang thông tin điện tử, bảo đảm kênh cung cấp, trao đổi thông tin giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp được duy trì ổn định, liên tục và thông suốt.

b) Tiếp tục triển khai Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Kế hoạch số 1530/KH-UBND ngày 24/12/2018 của UBND huyện thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ và lộ trình của tỉnh.

c) Tiếp tục rà soát, mở rộng danh mục TTHC thực hiện trực tuyến, danh mục TTHC thực hiện thanh toán trực tuyến và danh mục TTHC áp dụng dịch vụ bưu chính công ích, đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra. Tăng cường các biện pháp truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát huy hiệu quả của mạng lưới bưu chính công ích và chính quyền cơ sở trong công tác hỗ trợ, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp thay đổi hành vi thực hiện TTHC.

d) Triển khai có hiệu quả Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa; tiếp tục duy trì các kênh thông tin tiếp nhận ý kiến khách hàng trong hoạt động cung cấp, giải quyết TTHC và hệ thống cung cấp dịch vụ tin nhắn tự động thông báo kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân và các tiện ích khác.

đ) Tiếp tục triển khai sử dụng có hiệu quả các ứng dụng khác phục vụ người dân, doanh nghiệp như: Hệ thống phần mềm khai báo dành cho các cơ sở kinh doanh lưu trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa để đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng của các cơ sở kinh doanh lưu trú; phần mềm quản lý và công bố kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri nhằm tăng cường kênh giám sát của cử tri đối với kết quả giải quyết kiến nghị cử tri của huyện...

e) Triển khai hoàn thành các nhiệm vụ tại Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch ứng dụng CNTT của các ngành, lĩnh vực khác sau khi được phê duyệt.

## **5.3. Bảo đảm an toàn thông tin**

a) Thường xuyên rà soát, cập nhật, xây dựng và ban hành các kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan, tổ chức.

b) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thi hành Luật An toàn thông tin mạng, Kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng hàng năm, Kế hoạch triển khai Đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính quyền điện tử tỉnh ...; tổ chức thực hiện tốt các quy định đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện. Chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách CNTT nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

b) Chuẩn hóa hệ thống mạng, quy trình quản lý an toàn hạ tầng kỹ thuật tại Phòng máy chủ Văn phòng HĐND&UBND huyện. Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống mã độc, bảo vệ 100% máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan tại các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn.

c) Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn cho các HTTT và triển khai phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ.

d) Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng. Định kỳ hàng năm cử cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin, CNTT tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

đ) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng Internet trên địa bàn.

e) Các cơ quan, địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động nội bộ của đơn vị; thực hiện quản lý chặt chẽ việc sử dụng các thiết bị, phương tiện kỹ thuật số có tính năng lưu trữ, trao đổi thông tin để phòng ngừa lộ, lọt thông tin qua mạng; kiểm tra an ninh và an toàn thông tin các thiết bị, phần mềm hệ thống, phần mềm thương mại, phần mềm ứng dụng và các công cụ khác trước khi đưa vào sử dụng; các thiết bị, phần mềm do tổ chức, cá nhân nước ngoài tặng hoặc tài trợ phải được kiểm định an toàn trước khi sử dụng (Công văn số 1059/UBND ngày 12/7/2019 của UBND huyện về việc phòng ngừa, ngăn chặn các nguy cơ lộ, lọt bí mật nhà nước qua việc sử dụng văn bản điện tử).

#### **5.4. Phát triển nguồn nhân lực**

a) Chú trọng các chương trình đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử, Chính quyền số; về khai thác, sử dụng các HTTT, làm việc trên môi trường mạng, giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT trong các cơ quan nhà nước, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức phụ trách về CNTT ở các ngành có ứng dụng chuyên sâu như: Giáo dục và đào tạo, y tế, giao thông, tài nguyên môi trường, thông tin và truyền thông ... trong đó, cần chú trọng đào tạo kiến thức chuyên sâu về an ninh, an toàn mạng và bảo mật thông tin.

b) Tạo điều kiện về thời gian hoặc xem xét, cử cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước tham gia thi tuyển và học tập các chương trình đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn về CNTT phù hợp với vị trí việc làm.

c) Đẩy mạnh, đổi mới công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp trong việc ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử.

## **IV. GIẢI PHÁP**

### **1. Về môi trường chính sách**

a) Tổ chức triển khai các chủ trương, chính sách của Chính phủ về ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho ứng dụng và phát triển CNTT tại các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp; tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển CNTT.

b) Hoàn thiện hệ thống pháp lý của tỉnh về CNTT, xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy triển khai ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh.

c) Chủ động rà soát, cập nhật, hoàn thiện các quy định, quy chế về HTTT dùng chung, an toàn thông tin, trao đổi văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số, các quy định về cập nhật CSDL, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC...

d) Duy trì, phát huy hiệu quả của hoạt động đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT hàng năm đối với các cơ quan nhà nước, các đơn vị trên địa bàn huyện; tổ chức rà soát, đánh giá cụ thể những điểm còn hạn chế và triển khai các giải pháp cụ thể để cải thiện xếp hạng đối với chỉ số về mức độ sẵn sàng cho phát triển Chính phủ điện tử (ICT Index), chỉ số thành phần về hiện đại hóa nền hành chính trong bộ chỉ số CCHC (PAR Index) của tỉnh, của huyện.

đ) Rà soát, đề xuất chỉnh sửa, bổ sung nội dung ứng dụng, phát triển CNTT vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh, của huyện.

### **2. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính**

a) Triển khai các chương trình phối hợp giữa Sở Nội vụ và Sở Thông tin và Truyền thông để gắn kết hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử với công tác CCHC; phối hợp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai các HTTT đã được đầu tư phục vụ hiện đại hóa hành chính.

b) Thực hiện chuẩn hóa quy trình, TTHC; cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 phục vụ công tác CCHC của cơ quan.

c) Hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại ứng dụng CNTT; bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng CCHC (tiêu chí về hiện đại hóa nền hành chính), bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ Chính quyền điện tử của các xã, thị trấn, bảo đảm tính khách quan, minh bạch và phù hợp với tình hình triển khai thực tế của địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra ứng dụng CNTT tại các cơ quan, địa phương lồng ghép trong các đợt kiểm tra CCHC của huyện.

d) Đánh giá hiệu quả triển khai, áp dụng các sáng kiến, giải pháp ứng dụng CNTT làm cơ sở cho việc tổ chức, triển khai nhân rộng các sản phẩm mang lại hiệu quả cao.

đ) Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác qua môi trường số với người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền thông qua việc ứng dụng đa dạng các kênh truyền thông, nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ của Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

e) Nâng cấp, tích hợp các tiện ích, ứng dụng hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp trên các cổng/trang thông tin điện tử (TTĐT) của cơ quan nhà nước.

g) Tích cực truyền thông quảng bá Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến, cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên mạng xã hội Facebook, Zalo, Youtube ... Đồng thời, nâng cao chất lượng nội dung các chương trình truyền thông Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử trên hệ thống truyền thanh cơ sở.

### **3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

a) Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền điện tử và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

b) Ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh mạng theo quy định của pháp luật cho các HTTT phục vụ Chính quyền điện tử; thuê dịch vụ kiểm tra, đánh giá định kỳ an toàn thông tin mạng đối với HTTT thuộc quyền quản lý hoặc kiểm tra, đánh giá đột xuất khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

c) Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

### **4. Triển khai ứng dụng hiệu quả các công nghệ số**

Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số của tỉnh như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối...

### **5. Thu hút nguồn lực CNTT**

a) Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút chuyên gia, nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

b) Hoàn thiện cơ chế về tài chính và đầu tư cho ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng, phát triển CNTT, đào tạo nhân lực CNTT.

c) Tạo điều kiện, thu hút các công ty, doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, đặc biệt là các hoạt động về đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn cao về CNTT, cung cấp các dịch vụ thuộc danh mục dịch vụ CNTT sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, mua sắm theo quy định của Thông tư số 47/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

d) Kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương qua các chương trình, dự án triển khai theo ngành dọc từ Trung ương đến địa phương; các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án khác.

đ) Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, các nhà tài trợ, các tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ trong lĩnh vực CNTT.

## **6. Tăng cường hợp tác quốc tế**

Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, các tổ chức quốc tế và các tập đoàn mạnh về phát triển Chính phủ điện tử/Chính phủ số, Chính quyền điện tử/Chính quyền số.

## **V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

Danh mục các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 – 2025 (*chi tiết tại Phụ lục đính kèm Kế hoạch này*).

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Tổng kinh phí thực hiện dự án ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng của cơ quan nhà nước giai đoạn 2021 – 2025: 1.000 triệu đồng từ nguồn ngân sách địa phương.

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT huyện**

Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này và định kỳ báo cáo UBND huyện tình hình kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

### **2. Phòng Văn hóa và Thông tin**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện, Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; cho ý kiến về nội dung chuyên môn đối với các nhiệm vụ triển khai Kế hoạch; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

b) Căn cứ Kế hoạch này, tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm của huyện; phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất bổ sung các dự án, nhiệm vụ CNTT nhằm triển khai hoàn thành các mục tiêu đã đề ra, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà

nước về CNTT trên địa bàn huyện.

d) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT huyện tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện. Thực hiện đánh giá, xếp hạng mức độ chính quyền điện tử cấp xã.

đ) Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, kịp thời báo cáo UBND huyện xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai hoặc tham mưu UBND huyện kiến nghị Tỉnh.

g) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội.

h) Chỉ đạo các doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, CNTT tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật CNTT, viễn thông.

### **3. Văn phòng HĐND&UBND huyện**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

b) Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Bưu điện huyện, các doanh nghiệp tham gia phát triển Chính quyền điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Nghiên cứu, đề xuất bổ sung các dự án, nhiệm vụ CNTT nhằm triển khai hoàn thành các mục tiêu đã đề ra, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đặc biệt các dự án, nhiệm vụ CNTT liên quan quản lý Phòng Máy chủ Văn phòng HĐND&UBND huyện.

d) Phối hợp với Phòng Nội vụ, Phòng Văn hóa và Thông tin để gắn kết hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử với công tác CCHC.

### **4. Phòng Tài chính – Kế hoạch**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu bố trí vốn đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và các nguồn ngân sách khác (nếu có) cho các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT.

b) Trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ, Phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp, cân đối kinh phí theo khả năng ngân sách từng năm của giai đoạn 2021 - 2025 để tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch đối với nhiệm vụ do ngân sách đảm bảo theo đúng quy định.

### **5. Phòng Nội vụ**

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin xây dựng các chương trình, nội dung phối hợp để gắn kết hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử với công tác CCHC.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND&UBND huyện tham mưu phương án bổ sung hoàn



thiện cơ cấu bộ máy quản lý nhà nước về CNTT, đảm bảo về số lượng và cơ cấu trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước và triển khai ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện (Phối hợp khi có yêu cầu).

c) Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND&UBND huyện nghiên cứu, tham mưu điều chỉnh Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 25/4/2013 theo hướng tạo điều kiện tuyển dụng nhân lực có trình độ CNTT vào làm việc tại UBND cấp xã (Phối hợp khi có yêu cầu).

d) Thực hiện tốt công tác đánh giá thi đua khen thưởng của các cơ quan, địa phương, trong đó có kết hợp lồng ghép các nội dung đánh giá xếp hạng ứng dụng CNTT.

## **6. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan tham mưu bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ để triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT (Phối hợp khi có yêu cầu).

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT và truyền thông đã được phê duyệt tại Kế hoạch khoa học và công nghệ giai đoạn 2021 – 2025, kế hoạch hàng năm (Phối hợp khi có yêu cầu).

c) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức kiểm tra nội dung, tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT và truyền thông; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT và truyền thông vào thực tiễn quản lý.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trên phạm vi toàn huyện.

## **7. Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn.**

a) Căn cứ Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm của huyện, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn cụ thể hóa vào Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm của đơn vị và tổ chức thực hiện, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế nhằm góp phần đạt các chỉ tiêu được xác định trong Kế hoạch này.

b) Theo chức năng, nhiệm vụ, các chỉ tiêu được xác định trong Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng dự toán triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT (nếu có) gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định, tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí theo kế hoạch từng năm của giai đoạn 2021 - 2025; đồng thời gửi Phòng VH-TT để tổng hợp trong Kế hoạch ứng dụng CNTT của huyện.

c) Thực hiện báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch này về Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT huyện.

## **8. Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao, Cổng Thông tin điện tử huyện.**

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về

CNTT trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động ứng dụng CNTT và truyền thông tại địa phương./.

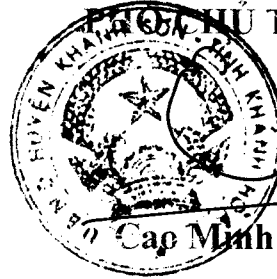
**Nơi nhận:**

- Sở TTTT (để b/c);
- TT. Huyện ủy (để b/c);
- TT. HĐND huyện (để b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện (để b/c);
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trung tâm VH – TT&TT;
- Công Thông tin điện tử huyện;
- Lưu; VT, PVHTT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**CHỦ TỊCH**



**Cấp Mạnh Vỹ**

*[Handwritten signature]*

**Phụ lục I**  
**HỆ THỐNG VĂN BẢN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**  
**GIẢI ĐOẠN 2016 - 2020**

(Kèm theo Kế hoạch số 270 /KH-UBND ngày 29 / 01 /2021 của UBND huyện Khánh Sơn)

Stt	Số ký hiệu, ngày/tháng/ năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Cơ quan ban hành văn bản	Ghi chú
01	Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 07/01/2016	Về việc kiện toàn Ban biên tập Cổng thông tin điện tử huyện Khánh Sơn	UBND huyện	
02	357/QĐ-UBND ngày 10/6/20216	Về việc Ban hành Quy chế đảm bảo an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý hệ thống thông tin nội bộ của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn huyện Khánh Sơn	UBND huyện	
03	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 27/10/2016	Về việc kiện toàn tổ thẩm định kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước huyện Khánh Sơn	UBND huyện	
04	Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 04/11/2016	Ban hành quy chế quản lý, vận hành , bảo đảm an ninh thông tin, sử dụng và hoạt động công thông tin điện tử trên mạng Internet của cơ quan nhà nước thuộc UBND huyện	UBND huyện	
05	Công văn số 365/UBND ngày 10/6/2016	Ban hành Quy định trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước thuộc huyện Khánh Sơn	UBND huyện	
06	Công văn số 483/UBND ngày 12/8/2016	Ban hành Quy chế sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Khánh Sơn	UBND huyện	
07	Công văn số 577/UBND ngày 30/9/2016	Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số trong việc gửi, nhận và sử dụng văn bản điện tử trong các cơ quan hành chính nhà nước thuộc huyện Khánh Sơn	UBND huyện	
08	Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 14/12/2016	Công bố kết quả đánh giá , xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước huyện Khánh Sơn năm 2016	UBND huyện	
09	Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 14/12/2016	ông bố kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và UBND các xã thị trấn huyện năm 2016	UBND huyện	
10	Công văn 33/UBND ngày 08/01/2016	Về việc thực hiện quy định đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin	UBND huyện	
11	Công văn số 170/UBND ngày 25/02/2016	Về việc chỉ đạo UBND xã, thị trấn xác nhận các thông tin chuyển thuế điện tử	UBND huyện	

Stt	Số ký hiệu, ngày/tháng/ năm ban hành văn bản		Trích yếu văn bản	Cơ quan ban hành văn bản	Ghi chú
12	Công 467/UBND 06/6/2016	văn ngày	Về việc khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong giải quyết hồ sơ TTHC trên phần mềm Một cửa điện tử	UBND huyện	
13	Công 590/UBND 21/7/2016	văn ngày	Về việc sử dụng thu điện tử công vụ	UBND huyện	
14	Công 644/UBND 03/8/2016	văn ngày	Về việc sử dụng thu điện tử công vụ trong cơ quan nhà nước huyện	UBND huyện	
15	Công 691/UBND 19/8/2016	văn ngày	Về việc sử dụng chứng thư số chuyên dùng trong giao dịch thuế điện tử và bảo hiểm xã hội điện tử	UBND huyện	
16	Công 371/UBND 27/4/2016	văn ngày	Về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Khánh Sơn giai đoạn 2016-2020	UBND huyện	
17	Công 375/UBND 28/4/2016	văn ngày	Về việc triển khai hệ thống thông tin phục vụ công tác giám sát và đánh giá đầu tư các dự án sử dụng vốn Nhà nước	UBND huyện	
18	Kế hoạch số 475/KH-UBND ngày 07/6/2016	số ngày	Kiểm tra tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện năm 2016	UBND huyện	
19	Công 548/UBND 06/7/2016	văn ngày	Về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Quy định về tạo lập và cập nhật văn bản, tài liệu, hồ sơ điện tử trong các hệ thống thông tin dùng chung tỉnh	UBND huyện	
20	Công 664/UBND 10/8/2016	văn ngày	Về việc Triển khai nhập dữ liệu thông tin, quản lý và sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức huyện Khánh Sơn	UBND huyện	
21	Công 680/UBND 18/8/2016	văn ngày	Về việc kiểm tra, theo dõi ngăn chặn kết nối và xóa các tập tin chứa mã độc	UBND huyện	
22	Công 989/UBND 15/11/2016	văn ngày	Về việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin năm 2016 huyện Khánh Sơn	UBND huyện	
23	Công 1037/UBND 25/11/2016	văn ngày	Về việc xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa năm 2017	UBND huyện	
24	Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 15/02/2017	số ngày	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Khánh Sơn năm 2017	UBND huyện	
25	Công 1368/UBND 15/11/2017	văn ngày	Về việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin năm 2017	UBND huyện	

Stt	Số ký hiệu, ngày/tháng/ năm ban hành văn bản		Trích yếu văn bản	Cơ quan ban hành văn bản	Ghi chú
26	Công 1127/UBND 19/9/2017	văn ngày	Về việc cảnh báo, ngăn chặn khẩn cấp hệ thống máy chủ điều khiển mã độc tấn công có chủ đích	UBND huyện	
27	Công 649/UBND 02/6/2017	văn ngày	Về việc cảnh báo thư điện tử giả mạo xuất hiện trên hệ thống Thư điện tử công vụ tỉnh	UBND huyện	
28	Công 1470/UBND 11/12/2017	văn ngày	Kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt của cơ quan năm 2018	UBND huyện	
29	Công 1492/UBND 14/12/2017	văn ngày	Về việc cảnh báo và hướng dẫn ngăn chặn mã độc "đào tiền ảo" bất hợp pháp	UBND huyện	
30	Công 616/UBND 26/5/2017	văn ngày	Về việc triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn việc tấn công của mã độc ransomwarewannacry	UBND huyện	
31	Kế hoạch số 1494/KH-UBND ngày 14/12/2017	số	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Khánh Sơn năm 2018	UBND huyện	
32	Công 173/UBND 23/02/2017	văn ngày	Về việc Tổ chức tập huấn công tác ứng dụng công nghệ thông tin cho UBND các xã, TT năm 2017	UBND huyện	
33	Quyết định số 11/QĐ-UBND 10/01/2017	số ngày	Thành lập BCĐ ứng dụng công nghệ thông tin huyện Khánh Sơn	UBND huyện	
34	Kế hoạch số 239/KH-UBND 02/3/2018	số ngày	Kế hoạch tổ chức công tác ứng dụng công nghệ thông tin cho UBND các xã, thị trấn năm 2018	UBND huyện	
35	Báo cáo số 260/BC-UBND 30/10/2018	ngày	Kết quả triển khai thực hiện đánh giá, xếp hạng mức độ chính quyền điện tử cấp xã trên địa bàn huyện Khánh Sơn năm 2018	UBND huyện	
36	Công 1092/UBND 06/9/2018	văn ngày	Về việc triển khai sử dụng phần mềm Một cửa điện tử giải pháp kiến trúc mới của Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến	UBND huyện	
37	Công 369/UBND 29/3/2018	văn ngày	Về việc rà soát quy trình TTHC tại các cơ quan, địa phương để thực hiện cập nhật trên phần mềm một cửa điện tử	UBND huyện	
38	Công 462/UBND 13/4/2018	văn ngày	Về việc cảnh báo và đề nghị theo dõi, ngăn chặn kết nối máy chủ điều khiển mã độc GandCrad	UBND huyện	
39	Công 528/UBND 03/5/2018	văn ngày	Về việc chuyển giao quyền quản trị hệ thống phần mềm một cửa điện tử của cấp xã	UBND huyện	

Stt	Số ký hiệu, ngày/tháng/ năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Cơ quan ban hành văn bản	Ghi chú
40	Kế hoạch số 499/KH-UBND ngày 26/4/2018	Kế hoạch kiểm tra tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Khánh Sơn năm 2018	UBND huyện	
41	Công văn 939/UBND ngày 26/7/2018	Về việc cảnh báo, ngăn chặn kết nối và xóa các tập tin mã độc tấn công có chủ đích	UBND huyện	
42	Kế hoạch số 110/KH-UBND	Ứng phó sự cố, đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Khánh Sơn năm 2018	UBND huyện	
43	Công văn 1405/UBND ngày 14/11/2018	Về việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018 huyện Khánh Sơn	UBND huyện	
44	Kế hoạch số 1505/KH-UBND ngày 11/12/2018	kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ qquan nhà nước huyện Khánh Sơn năm 2019	UBND huyện	
45	Công văn 1542/UBND ngày 18/12/2018	Về việc triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Khánh Sơn năm 2019	UBND huyện	
46	Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 09/01/2018	Về việc kiện toàn BCD ứng dụng công nghệ thông tin huyện Khánh Sơn	UBND huyện	
47	890/UBND ngày 12/12/2018	Về việc công bố kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn huyện Khánh Sơn năm 2018	UBND huyện	
48	Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Về việc thành lập Tổ cập nhật cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử cấp huyện	UBND huyện	
49	Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 23/5/2018	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban biên tập cổng thông tin điện tử huyện	UBND huyện	
50	Công văn 901/UBND ngày 17/12/2018	Về việc công bố kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện Khánh Sơn năm 2018	UBND huyện	
51	Công văn 77/BCĐ ngày 17/12/2018	Về việc Báo cáo Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Khánh Sơn năm 2018	Ban chỉ đạo UDCNTT huyện	
52	Quyết định số 20/QĐ-BCĐ ngày 13/4/2018	Quyết định kiện toàn Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Ứng dụng công nghệ thông tin huyện	UBND huyện	
53	Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 14/02/2019	Thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin	UBND huyện	

Stt	Số ký hiệu, ngày/tháng/ năm ban hành văn bản		Trích yếu văn bản	Cơ quan ban hành văn bản	Ghi chú
			trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”		
54	Công văn 275/UBND 28/02/2019	ngày	Về việc theo dõi, ngăn chặn kết nối và bóc gỡ các tập tin mã độc tấn công có chủ đích vào các tổ chức hạ tầng quan trọng quốc gia	UBND huyện	
55	Công văn 414/UBND 25/3/2019	ngày	Về việc cảnh báo theo dõi, ngăn chặn kết nối máy chủ điều khiển mã độc GrandCrab 5.2	UBND huyện	
56	Kế hoạch số 659/KH-UBND 07/5/2019	ngày	kế hoạch tổ chức tập huấn công tác ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019	UBND huyện	
57	Kế hoạch 653/KH- UBND 06/5/2019	ngày	KẾ hoạch Ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Khánh Sơn năm 2019	UBND huyện	
58	Công văn 632/UBND 03/5/2019	ngày	Về việc hướng dẫn thực hiện chữ ký số chuyên dùng trên văn bản điện tử theo Thông tư số 01/2019/TTBNV ngày 24/01/2019	UBND huyện	
59	Công văn 697/UBND 14/5/2019	ngày	Về việc cung cấp thông tin phục vụ Báo cáo số liệu về phát triển Chính phủ điện tử Quý II/2019	UBND huyện	
60	Công văn 1059/UBND 12/7/2019	ngày	Về việc phòng ngừa, ngăn chặn các nguy cơ lộ, lọt bí mật nhà nước qua việc sử dụng văn bản điện tử	UBND huyện	
61	Công văn 1127/UBND 24/7/2019	ngày	Về việc thực hiện các biện pháp tăng cường triển khai trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương	UBND huyện	
62	Kế hoạch số 827/KH-UBND 04/6/2019	ngày	kiểm tra tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Khánh Sơn	UBND huyện	
63	Công văn 1136/UBND 24/7/2019	ngày	Về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019-2021” trên địa bàn huyện Khánh Sơn	UBND huyện	
64	Công văn 1739/UBND 05/11/2019	ngày	Về việc thực hiện đánh giá, xếp loại mức độ ứng dụng công nghệ thông tin (UDCNTT) năm 2019	UBND huyện	
65	Công văn 46/UBND ngày 18/01/2019		Về việc Kết quả triển khai thực hiện Quyết định 1671/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch giai đoạn 2018- 2020, định hướng đến 2025”	UBND huyện	

Stt	Số ký hiệu, ngày/tháng/ năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Cơ quan ban hành văn bản	Ghi chú
66	Quyết định số 178/QĐ-BCĐ ngày 08/11/2019	Quyết định kiện toàn Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Ứng dụng công nghệ thông tin huyện Khánh Sơn	UBND huyện	
67	Kế hoạch số 1872/KH-UBND ngày 26/11/2019	KẾ HOẠCH Về việc triển khai Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn huyện Khánh Sơn	UBND huyện	
68	Công văn 1714/UBND ngày 01/11/2019	Về việc rà soát, xử lý, bóc gỡ mã độc của chiến dịch tấn công mạng có chủ đích (ATP) quy mô lớn vào các hệ thống thông tin	UBND huyện	
69	Công văn 464/UBND ngày 25/3/2020	Về việc tăng cường triển khai gửi, nhận văn bản điện tử không kèm văn bản giấy	UBND huyện	
70	Công văn 70/UBND ngày 10/02/2020	Kế hoạch ứng phó sự cố, đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Khánh Sơn năm 2020	UBND huyện	
71	Công văn 979/UBND ngày 01/6/2020	Về việc Phát hành văn bản điện tử thay thế văn bản giấy	UBND huyện	
72	Kế hoạch số 812/KH-UBND ngày 06/10/2020	Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa năm 2020 trên địa bàn huyện Khánh Sơn	UBND huyện	
73	Công văn 1240/UBND ngày 17/7/2020	Về việc cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, xây dựng chính quyền điện tử	UBND huyện	
74	Công văn 1332/UBND ngày 31/7/2020	Về việc triển khai dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	UBND huyện	
75	Công văn 1348/UBND ngày 05/8/2020	Về việc tiếp tục hỗ trợ triển khai truyền thông dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh qua ví điện tử Mo-mo	UBND huyện	
76	Công văn 1634/UBND ngày 15/9/2020	Về việc triển khai thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở Dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến	UBND huyện	
77	Công văn 1890/BC- UBND ngày 23/10/2020	Về việc báo cáo kết quả triển khai chiến dịch rà soát xử lý mã độc năm 2020	UBND huyện	
78	Công văn	Về việc khai thác, sử dụng Nền tảng trao đổi định	UBND	



Stt	Số ký hiệu, ngày/tháng/ năm ban hành văn bản		Trích yếu văn bản	Cơ quan ban hành văn bản	Ghi chú
	1710/UBND 28/9/2020	ngày	danh điện tử của Công Dịch vụ công quốc gia	huyện	
79	Công 1923/UBND 29/10/2020	văn ngày	Về việc thông báo kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chính quyền điện tử cấp xã năm 2020 trên địa bàn huyện Khánh Sơn	UBND huyện	
80	Công 2020/UBND 11/11/2020	văn ngày	Về việc đăng ký nhu cầu sử dụng chứng thư số tập trung HSM phục vụ cấp biên lai điện tử thu phí, lệ phí trực tiếp	UBND huyện	
81	Công 2371/UBND 30/12/2020	văn ngày	Về việc triển khai Kế hoạch truyền thông về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	UBND huyện	
82	Công 450/UBND 24/3/2020	văn ngày	Về việc cảnh báo nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng mật khẩu để đoán với tài khoản thư điện tử công vụ	UBND huyện	
83	Công 743/UBND 27/4/2020	văn ngày	Về việc tuyên truyền công tác đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng	UBND huyện	
84	Công 1012/UBND 05/6/2020	văn ngày	Về việc cảnh báo chiến dịch tấn công mạng nhằm vào các cổng/trang thông tin điện tử các các cơ quan nhà nước	UBND huyện	
85	Công 1594/UBND 09/9/2020	văn ngày	Về việc xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn ATTT mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025	UBND huyện	
86	Công 1598/UBND 10/9/2020	văn ngày	Về việc cung cấp thông tin tài khoản thực hiện các thủ tục về chứng thực điện tử	UBND huyện	
87	Công 1939/UBND 03/11/2020	văn ngày	Về việc triển khai kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020	UBND huyện	
88	Công 1069/UBND 12/6/2020	văn ngày	Về việc hướng dẫn một số nội dung triển khai chứng thư số chuyên dùng theo Thông tư số 185/2019/TT-BQP ngày 01/12/2019	UBND huyện	
89	Quyết định 1438/QĐ-UBND ngày 29/10/2020	số	Quyết định công bố kết quả, đánh giá xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan chuyên môn của huyện Khánh Sơn năm 2020	UBND huyện	
90	Quyết định 1439/QĐ-UBND ngày 29/10/2020	số	Quyết định công bố kết quả, đánh giá xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Khánh Sơn năm 2020	UBND huyện	
92	Quyết định 1440/QĐ-UBND ngày 29/10/2020	số	QUYẾT ĐỊNH Công bố kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020 đối với UBND các xã, thị trấn	UBND huyện	

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ**  
**VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / 01 /2021 của UBND huyện Khánh Sơn)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chức trách	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; ODA; khác)
<b>I</b>	<b>Dự án CNTT</b>				00	
<b>1</b>	<b>Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020</b>				00	
<b>2</b>	<b>Dự án triển khai mới</b>				<b>00</b>	
	Nâng cấp công thông tin điện tử huyện và xây dựng trang thông tin điện tử cấp xã	Vp HDND&UB ND huyện	Nâng cấp công thông tin điện tử huyện và xây dựng trang thông tin điện tử cấp xã	2021	1.000	NSDP
<b>II</b>	<b>Nhiệm vụ CNTT</b>				00	
<b>1</b>	<b>Nhiệm vụ chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020</b>					
<b>2</b>	<b>Nhiệm vụ triển khai mới</b>					
	<b>Tổng cộng (I + II):</b>				<b>1.000</b>	<b>NSDP</b>